**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ T**
**TỈNH QUẢNG N**

Số: **02**/2024/QĐCNHGT-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tam Kỳ, ngày 08 tháng 01 năm 2024*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của bà Phạm Thị Hoàng O và ông Trần Văn Tr, Nguyễn Thị S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 12 năm 2023 của bà Phạm Thị Hoàng O.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 12 năm 2023 về thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Bà Phạm Thị Hoàng O, sinh năm 197; địa chỉ: Khối phố Mỹ Đ, phường An M, thành phố T, tỉnh Quảng N.

*Người bị kiện:* Ông Trần Văn Tr, sinh năm 197 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 197; địa chỉ: Khối phố Xuân N, phường Trường X, thành phố T, tỉnh Quảng N.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: (Bản sao) 01 Hợp đồng đặt cọc, Căn cước công dân của bà O, Xác nhận thông tin nơi cư trú;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Trần Văn Tr và bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Hoàng O số tiền 300.000.000 *(Ba trăm triệu)* đồng, thời gian thanh toán toàn bộ số tiền trên chậm nhất là ngày 20-4-2024 (theo Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 18-02-2022).

Kể từ ngày sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật và bà Phạm Thị Hoàng O có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Trần Văn Tr và bà Nguyễn Thị S không trả số tiền theo thỏa thuận trên thì ông Tr và bà S phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Tp T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- TAND tỉnh Quảng N;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Thái Sương**